TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1745/2026/DS-ST Ngày: 14/8/2026 V/v : Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2. Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Phương Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: Số A đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1632/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3128/2026/QĐXXST-DS ngày 06/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3666/2026/QĐST-DS ngày 24/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **CÔNG TY TNHH M** (tên viết bằng tiếng nước ngoài: Welcome D., L; tên viết tắt: W)

Địa chỉ trụ sở chính: Số D Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Mã số doanh nghiệp: 0317093010, cấp ngày 21/12/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/8/2025, tại Sở Tài chính Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Moon Y – Tổng giám đốc; sinh ngày 30/8/1963; quốc tịch: Hàn Quốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Phương D; sinh năm 2003; CCCD số: 089203001404, cấp ngày 10/4/2021 tại Cục C về TTXH (theo Giấy ủy quyền số 857/2026/UQ-WDTC ngày 02/02/2026).

Địa chỉ liên hệ: Tầng C, Tòa nhà G, D Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Hữu P;** Sinh ngày: 15/11/2000;

CMND/CCCD số: 079200010125, cấp ngày 09/4/2022 tại Cục C về TTXH.

Nơi cư trú: 1 T, khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2026, bản tự khai ngày 14/8/2026 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn thông qua đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 16/6/2022, ông Nguyễn Hữu P và Công ty T (Việt Nam) đã ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3272664. Theo đó, Công ty T (Việt Nam) cho ông Nguyễn Hữu P vay tiền với các nội dung chủ yếu sau:

Tổng số tiền vay	31.980.000 đồng (gồm Khoản vay 30.000.000 đồng và Phí bảo hiểm 1.980.000 đồng)
Thời hạn vay	24 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 05/6/2024
Lãi suất	3,67%/tháng (44%/năm)
Mục đích vay	Tiêu dùng, mua hàng
Ngày ký hợp đồng	16/6/2022; ngày thanh toán đầu tiên 05/7/2022

Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty T (Việt Nam) đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho ông Nguyễn Hữu P theo đúng thỏa thuận.

Ngày 29/12/2023, Công ty TNHH M (sau đây gọi là Công ty M) đã ký Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 03/2023/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty T (Việt Nam), theo đó Công ty M nhận chuyển nhượng khoản nợ của ông Nguyễn Hữu P phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 3272664 nêu trên và trở thành chủ nợ mới đối với khoản nợ này.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Hữu P đã thanh toán được một số kỳ hạn đầu, với tổng số tiền đã trả là: nợ gốc 1.295.527 đồng, nợ lãi 732.473 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Hữu P đã ngừng thanh toán mặc dù Công ty T (Việt Nam) và sau đó là Công ty M đã thực hiện nhắc nhở, đôn đốc thanh toán nhiều lần bằng nhiều biện pháp nhưng không nhận được sự hợp tác, phản hồi từ phía ông Nguyễn Hữu P.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 14/8/2026, ông Nguyễn Hữu P cần phải thanh toán là: 92.091.740 đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc: 30.684.473 đồng;
- Nợ lãi (lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả): 61.407.267 đồng.

Nguyên đơn thông qua đại diện hợp pháp đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty TNHH M Nợ Welcome toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3272664 sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 14/8/2026 là: 92.091.740 đồng, gồm: Nợ gốc là: 30.684.473 đồng; Nợ lãi là: 61.407.267 đồng.

2. Kể từ ngày 15/8/2026, nếu ông Nguyễn Hữu P vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông P vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

3. Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân ông Nguyễn Hữu P vay, không liên quan đến người khác; do đó chỉ yêu cầu cá nhân ông P có nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và không đề nghị đưa thêm người tham gia tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn tại Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Kết quả xác minh xác định ông Nguyễn Hữu P có đăng ký cư trú tại địa chỉ 1 Tuy L, khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đến bị đơn theo địa chỉ đã được xác minh, nhưng ông Nguyễn Hữu P không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/7/2026, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và sớm đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày 24/7/2026, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 14/8/2026.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn thông qua đại diện hợp pháp có mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền, trình tự thụ lý, thu thập, đánh giá chứng cứ, xác minh nơi cư trú và triệu tập đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, vi phạm nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn luật định.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 3272664 ngày 16/6/2022 giữa Công ty T (Việt Nam) và ông Nguyễn Hữu P, cùng Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 03/2023/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 29/12/2023 được ký kết hợp pháp, phù hợp Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự năm 2015; Công ty M có đủ tư cách khởi kiện. Ông Nguyễn Hữu P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tính đến ngày 14/8/2026, nợ gốc còn 30.684.473 đồng, nợ lãi 61.407.267 đồng, tổng cộng 92.091.740 đồng; việc tính lãi phù hợp thỏa thuận hợp đồng và pháp luật. Yêu cầu tiếp tục tính lãi trên dư nợ gốc kể từ ngày 15/8/2026 đến khi thanh toán xong là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.
2. Buộc ông Nguyễn Hữu P thanh toán một lần 92.091.740 đồng (nợ gốc và lãi tính đến 14/8/2026); tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 15/8/2026 đến khi thanh toán xong.
3. Buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu P thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3272664 mà Công ty M đã nhận chuyển nhượng từ Công ty T (Việt Nam). Tranh chấp phát sinh từ quan hệ vay vốn giữa tổ chức tín dụng và cá nhân, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P có nơi cư trú tại 1 Tuy L, khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (đã được xác minh). Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến bị đơn ông Nguyễn Hữu P theo đúng địa chỉ cư trú đã được xác minh tại Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên họp ngày 06/7/2026 nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 24/7/2026, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyên đơn thông qua đại diện hợp pháp có mặt tại phiên tòa, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tòa án tiến hành xét xử theo đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng và hợp đồng chuyển nhượng khoản phải thu:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 16/6/2022, ông Nguyễn Hữu P và Công ty T (Việt Nam) đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3272664. Theo đó, Công ty T (Việt Nam) cho ông Nguyễn Hữu P vay số tiền 31.980.000 đồng (gồm Khoản vay 30.000.000 đồng và P1 bảo hiểm 1.980.000 đồng), thời hạn 24 tháng, lãi suất 3,67%/tháng (44%/năm), mục đích vay: tiêu dùng, mua hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng số 3272664 được giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp đồng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ ràng buộc các bên.

Ngày 29/12/2023, Công ty M ký Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 03/2023/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty T (Việt Nam), theo đó khoản nợ của ông Nguyễn Hữu P theo Hợp đồng tín dụng số 3272664 nêu trên được chuyển nhượng hợp pháp. Xét thấy, việc chuyển nhượng khoản phải thu là một giao dịch dân sự hợp pháp theo quy định tại Điều 365 và Điều 366 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty M trở thành chủ nợ mới có đầy đủ tư cách để khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu P thanh toán khoản nợ.

[3.2] Về hành vi vi phạm nghĩa vụ của bị đơn:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ông Nguyễn Hữu P đã được Công ty T (Việt Nam) giải ngân đầy đủ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 3272664. Ông Nguyễn Hữu P đã thanh toán được một số kỳ hạn đầu (nợ gốc 1.295.527 đồng, nợ lãi 744.473 đồng), sau đó không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Hành vi này vi phạm nghĩa vụ của bên vay quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Về số tiền nợ và căn cứ xác định:

Mặc dù Tòa án đã tạo đầy đủ điều kiện để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện, không đưa ra yêu cầu phản tố. Hội đồng xét

xử xem xét, đánh giá yêu cầu khởi kiện trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ bảng chiết tính lãi do Công ty M lập, tính đến ngày 14/8/2026, tổng số tiền ông Nguyễn Hữu P còn nợ là 92.091.740 đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 30.684.473 đồng; Nợ lãi (lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả): 61.407.267 đồng. Tổng cộng: 92.091.740 đồng.

Xét thấy, mức lãi suất 3,67%/tháng (44%/năm) đã được các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] Về lãi phát sinh sau thời điểm xét xử:

Hợp đồng tín dụng số 3272664 đã thỏa thuận cụ thể về lãi suất và lãi phạt chậm trả, phù hợp với quy định pháp luật. Do bị đơn chưa thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ, ông Nguyễn Hữu P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán xong, theo đúng mức lãi suất và phương thức tính lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng. Yêu cầu của nguyên đơn về lãi phát sinh sau ngày xét xử có căn cứ pháp luật, cần được chấp nhận.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ giá trị tranh chấp là 92.091.740 đồng, án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hữu P phải chịu là 4.604.587 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Áp dụng:

- Điều 365, Điều 366, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 13 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định cho vay tiêu dùng của công ty T;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu P (Sinh ngày 15/11/2000; CMND/CCCD số: 079200010125; Nơi cư trú: 1 T, khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) phải thanh toán một lần cho Công ty TNHH M Nợ Welcome toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3272664 ngày 16/6/2022, tổng cộng đến ngày 14/8/2026 là:

Nợ gốc	: 30.684.473 đồng
Nợ lãi (lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả)	: 61.407.267 đồng
TỔNG CỘNG	**: 92.091.740 đồng**

(Bằng chữ: Chín mươi hai triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Nguyễn Hữu P còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất và phương thức tính lãi đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3272664 ngày 16/6/2022.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Nguyễn Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.604.587 đồng (Bốn triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4.2. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.498.322 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032884 ngày 26/5/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV10-TP.HCM;
- THA DS TP.HCM;
- VKSND KV 10-TP. HCM;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000027 613205

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính